

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo
Tiếng Trung thương mại (ngành Ngôn ngữ Trung Quốc) trình độ đại học**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021 của Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-ĐHTM ngày 16/12/2022 của Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ngày 9/12/2022 về việc thông qua đề án xây dựng 06 chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐT ngày 12/12/2022 của Hội đồng Trường Đại học Thương mại về việc thông qua các đề án xây dựng 06 chương trình đào tạo trình độ đại học;
Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo **Tiếng Trung thương mại (ngành Ngôn ngữ Trung Quốc)** trình độ đại học (có bản chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Viện Đào tạo quốc tế chịu trách nhiệm quản lý chương trình đào tạo Tiếng Trung thương mại (ngành Ngôn ngữ Trung Quốc) trình độ đại học.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Pháp chế - Thanh tra, Kế hoạch - Tài chính và Viện trưởng Viện Đào tạo quốc tế chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT, ĐTQT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
PGS, TS Nguyễn Hoàng

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2348/QĐ-ĐHTM ngày 22 tháng 12 năm 2022
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Thương mại)

Ngành đào tạo:	Ngôn ngữ Trung Quốc
Trình độ đào tạo:	Đại học
Mã ngành:	7220204
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt, Tiếng Trung

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc là chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng; đào tạo cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc, kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung trong lĩnh vực chuyên môn, có kỹ năng tư duy, kỹ năng học vấn, kỹ năng cá nhân và kỹ năng tương tác liên cá nhân; có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc; có khả năng được đào tạo lên bậc học cao hơn tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Trung Quốc hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

+ Có khả năng vận dụng vào thực tế kiến thức cơ bản liên quan đến chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội, kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc, kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung trong các lĩnh vực chuyên môn.

+ Có khả năng thực hành thuần thục các kỹ năng: kỹ năng tổng hợp, phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề trong các tình huống công việc; kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Trung, kỹ năng biên phiên dịch, soạn thảo văn bản; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp và ứng xử; có khả năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

+ Có khả năng làm việc độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

+ Đạt chuẩn về ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kiến thức sau:

(PLO1): Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn liên quan đến chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội vào công việc và đời sống;

(PLO2): Vận dụng được các kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc và kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung trong các lĩnh vực chuyên môn vào hoạt động giao tiếp và giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc ;

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng thực hành của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc gồm:

Kỹ năng tư duy

(PLO3): Sử dụng được kỹ năng tổng hợp, phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề trong các tình huống công việc;

Kỹ năng học vấn

(PLO4): Sử dụng thành thạo kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Trung; vận dụng linh hoạt các kỹ năng biên phiên dịch, soạn thảo văn bản bằng tiếng Trung; đạt chuẩn tiếng Trung bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014;

Kỹ năng cá nhân và kỹ năng tương tác liên cá nhân

(PLO5): Phát triển được các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp và ứng xử vào học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn;

(PLO6): Có khả năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO7): Có năng lực tự chủ và trách nhiệm trong làm việc cá nhân, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc; có năng lực định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc; lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn.

2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO8): Vận dụng được kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh vào các tình huống giao tiếp cơ bản trong công việc và đời sống.

(PLO9): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định

số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Thương mại có thể đảm nhận các công việc có sử dụng tiếng Trung trong các tổ chức kinh tế và tài chính trong nước hoặc quốc tế, các cơ quan, trường học, viện nghiên cứu hoặc các văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam và các văn phòng đại diện Việt Nam tại nước ngoài, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, các doanh nghiệp đa quốc gia, cụ thể như sau:

- Nhân viên văn phòng
- Thư ký, trợ lý
- Nhân viên kinh doanh, dự án, xuất nhập khẩu, du lịch, khách sạn, nhà hàng
- Quản lý, chủ doanh nghiệp
- Biên dịch viên, phiên dịch viên
- Biên tập viên
- Chuyên viên đối ngoại, hợp tác quốc tế
- Nghiên cứu viên
- Giáo viên tiếng Trung

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác;
- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong và ngoài nước.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia

- Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc - Đại học Ngoại Thương (Quyết định số 3132/QĐ-ĐHNT ngày 15/12/2021)

<https://qltd.ftu.edu.vn/th%C3%B4ng-tin-%C4%91%C3%A0o-t%E1%BA%A1o/ch%C6%B0%C6%A1ng-tr%C3%ACnh-%C4%91%C3%A0o-t%E1%BA%A1o/ch%C6%B0%C6%A1ng-tr%C3%ACnh-%C4%91%C3%A0o-t%E1%BA%A1o-chi-ti%E1%BA%BFt/ng%C3%A0nh-ng%C3%B4n-ng%E1%BB%AF-trung/1794-2021-ch%C6%B0%C6%A1ng-tr%C3%ACnh-%C4%91%C3%A0o->

[t%E1%BA%A1o-ng%C3%A0nh-ng%C3%B4n-ng%E1%BB%AF-trung-qu%E1%BB%91c-m%C3%A3-s%E1%BB%91-7220204-chuy%C3%AAn-ng%C3%A0nh-ti%E1%BA%BFng-trung-th%C6%B0%C6%A1ng-m%E1%BA%A1i-h%E1%BB%87-ti%C3%AAu-chu%E1%BA%A9n.html](https://daotao.ulis.vnu.edu.vn/files/uploads/2022/08/10.-Ng%C3%B4n-ng%E1%BB%AF-trung-qu%E1%BB%91c-m%C3%A3-s%E1%BB%91-7220204-chuy%C3%AAn-ng%C3%A0nh-ti%E1%BA%BFng-trung-th%C6%B0%C6%A1ng-m%E1%BA%A1i-h%E1%BB%87-ti%C3%AAu-chu%E1%BA%A9n.html))

- Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc - Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội

<https://daotao.ulis.vnu.edu.vn/files/uploads/2022/08/10.-Ng%C3%B4n-ng%E1%BB%AF-Trung-Qu%E1%BB%91c-545-28022022.pdf>

- Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc- Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

https://drive.google.com/file/d/1UGPHqn_hAfu26ekekQXUqKoJ9c2ubBkq/view?pli=1

9.2. Ngoài nước

- Chương trình đào tạo ngành giáo dục Hán ngữ quốc tế của Đại học Kinh tế thương mại đối ngoại, Thượng Hải, Trung Quốc

<https://jwc.suibe.edu.cn/2020/0923/c14765a128900/page.htm>

- Chương trình đào tạo ngành giáo dục Hán ngữ quốc tế của Đại học Kinh tế thương mại đối ngoại, Bắc Kinh, Trung Quốc

http://jwc.uibe.edu.cn:82/ADMINUI/UploadFiles/files/1_linjingtan/201710201610221726.pdf

- Chương trình đào tạo ngành giáo dục Hán ngữ quốc tế của Đại học Phúc Đán, Thượng Hải, Trung Quốc

<https://ices.fudan.edu.cn/d8/c1/c6637a55489/page.htm>

- Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ văn học Hán của Đại học Thâm Quyển, Trung Quốc

<https://lxs.szu.edu.cn/info/1023/2291.htm>

Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng Viện ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

PGS.TS Nguyễn Hoàng

VIỆN TRƯỞNG

Trang

PGS.TS Trần Kiều Trang

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2348./QĐ-ĐHTM ngày 23 tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Tiếng Trung thương mại (Business Chinese)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Ngôn ngữ Trung Quốc
Mã ngành:	7220204
Chuyên ngành đào tạo:	Tiếng Trung thương mại
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt, Tiếng Trung

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo tiếng Trung thương mại thuộc ngành Ngôn ngữ Trung Quốc là chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng; đào tạo cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc, kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung thương mại, kiến thức tổng quát về kinh tế - thương mại; có kỹ năng tư duy, kỹ năng học vấn, kỹ năng cá nhân và kỹ năng tương tác liên cá nhân; có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và giải quyết các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ và thương mại; có khả năng được đào tạo lên bậc học cao hơn tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tiếng Trung thương mại hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

+ Đào tạo cử nhân Tiếng Trung thương mại có khả năng vận dụng vào thực tế kiến thức cơ bản liên quan đến chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội, kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc, kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung thương mại, kiến thức tổng quát về kinh tế - thương mại.

+ Đào tạo cử nhân tiếng Trung thương mại có khả năng thực hành thuần thục các kỹ năng: kỹ năng tổng hợp, phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề trong các tình huống công việc; kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Trung, kỹ năng biên phiên dịch, soạn thảo

văn bản bằng tiếng Trung trong hoạt động thương mại; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp và ứng xử; có khả năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

+ Đào tạo cử nhân tiếng Trung thương mại có khả năng làm việc độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

+ Đào tạo cử nhân tiếng Trung thương mại đạt chuẩn về ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kiến thức sau:

(PLO1): Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn liên quan đến chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội vào công việc và đời sống;

(PLO2): Vận dụng được các kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc và kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung thương mại vào hoạt động giao tiếp và giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc trong môi trường kinh doanh thương mại;

(PLO3): Vận dụng được các kiến thức tổng quát về kinh tế - thương mại vào việc giải quyết các tình huống trong môi trường kinh doanh thương mại.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng thực hành của chuyên ngành Tiếng Trung Thương Mại gồm:

Kỹ năng tư duy

(PLO4): Sử dụng được kĩ năng tổng hợp, phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề trong các tình huống công việc;

Kỹ năng học vấn

(PLO5): Sử dụng thành thạo kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Trung; vận dụng linh hoạt các kỹ năng biên phiên dịch, soạn thảo văn bản bằng tiếng Trung trong các hoạt động thương mại; đạt chuẩn tiếng Trung bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014;

Kỹ năng cá nhân và kỹ năng tương tác liên cá nhân

(PLO6): Phát triển được các kĩ năng tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp và ứng xử vào học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn;

(PLO7): Có khả năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có năng lực tự chủ và trách nhiệm trong làm việc cá nhân, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc; có năng lực định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc.

(PLO9): Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn.

2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO10): Vận dụng được kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh vào các tình huống giao tiếp cơ bản trong công việc và đời sống.

(PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành Tiếng Trung Thương Mại của Trường Đại học Thương mại có thể đảm nhận các công việc có sử dụng tiếng Trung trong các tổ chức kinh tế và tài chính trong nước hoặc quốc tế, các cơ quan, trường học, viện nghiên cứu hoặc các văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam và các văn phòng đại diện Việt Nam tại nước ngoài, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, các doanh nghiệp đa quốc gia, cụ thể như sau:

- Nhân viên kinh doanh, dự án, xuất nhập khẩu, du lịch, khách sạn, nhà hàng
- Nhân viên văn phòng
- Thư ký, trợ lý
- Quản lý, chủ doanh nghiệp
- Biên dịch viên, phiên dịch viên
- Biên tập viên
- Chuyên viên đối ngoại, hợp tác quốc tế
- Nghiên cứu viên
- Giáo viên tiếng Trung

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác;

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong và ngoài nước.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Tiếng Trung thương mại - Đại học Ngoại Thương (Quyết định số 3132/QĐ-ĐHNT ngày 15/12/2021)

(<https://qldt.ftu.edu.vn/th%C3%B4ng-tin-%C4%91%C3%A0o-t%E1%BA%A1o/ch%C6%B0%C6%A1ng-tr%C3%ACnh-%C4%91%C3%A0o-t%E1%BA%A1o/ch%C6%B0%C6%A1ng-tr%C3%ACnh-%C4%91%C3%A0o-t%E1%BA%A1o-chi-ti%E1%BA%BFt/ng%C3%A0nh-ng%C3%B4n-ng%E1%BB%AF-trung/1794-2021-ch%C6%B0%C6%A1ng-tr%C3%ACnh-%C4%91%C3%A0o-t%E1%BA%A1o-ng%C3%A0nh-ng%C3%B4n-ng%E1%BB%AF-trung-qu%E1%BB%91c-m%C3%A3-s%E1%BB%91-7220204-chuy%C3%AAn-ng%C3%A0nh-ti%E1%BA%BFng-trung-th%C6%B0%C6%A1ng-m%E1%BA%A1i-h%E1%BB%87-ti%C3%AAu-chu%E1%BA%A9n.html>)

- Chương trình đào tạo định hướng Tiếng Trung thương mại, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc - Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc Gia Hà nội

<https://daotao.ulis.vnu.edu.vn/files/uploads/2022/08/10.-Ng%C3%B4n-ng%E1%BB%AF-Trung-Qu%E1%BB%91c-545-28022022.pdf>

- Chương trình đào tạo định hướng Tiếng Trung thương mại, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc - Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

https://drive.google.com/file/d/1UGPHqn_hAfu26ekekQXUqKoJ9c2ubBkq/view?pli=1

9.2. Ngoài nước

- Chương trình đào tạo định hướng Tiếng Trung thương mại, ngành giáo dục Hán ngữ quốc tế của Đại học Kinh tế thương mại đối ngoại, Thượng Hải, Trung Quốc

<https://jwc.suibe.edu.cn/2020/0923/c14765a128900/page.htm>

- Chương trình đào tạo định hướng Tiếng Trung thương mại, ngành giáo dục Hán ngữ quốc tế của Đại học Kinh tế thương mại đối ngoại, Bắc Kinh, Trung Quốc

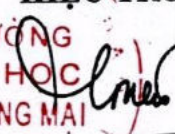
http://jwc.uibe.edu.cn:82/ADMINUI/UploadFiles/files/1_linjingtan/201710201610221726.pdf

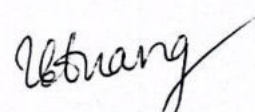
- Chương trình đào tạo định hướng Tiếng Trung thương mại, ngành giáo dục Hán ngữ quốc tế của Đại học Phúc Đán, Thượng Hải, Trung Quốc

<https://ices.fudan.edu.cn/d8/c1/c6637a55489/page.htm>

- Chương trình đào tạo định hướng Tiếng Trung thương mại, ngành Ngôn ngữ văn
học Hán của Đại học Thương Mại, Trung Quốc
<https://lxs.szu.edu.cn/info/1023/2291.htm>

Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng Viện ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

PGS.TS Nguyễn Hoàng

VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS Trần Kiều Trang

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số 2248/QĐ-ĐHTM ngày ..23... tháng 12... năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Tiếng Trung thương mại (Business Chinese)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Ngôn ngữ Trung Quốc
Mã ngành:	7220204
Chuyên ngành đào tạo:	Tiếng Trung thương mại
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt, Tiếng Trung

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo tiếng Trung thương mại thuộc ngành Ngôn ngữ Trung Quốc là chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng; đào tạo cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc, kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung thương mại, kiến thức tổng quát về kinh tế - thương mại; có kỹ năng tư duy, kỹ năng học vấn, kỹ năng cá nhân và kỹ năng tương tác liên cá nhân; có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và giải quyết các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ và thương mại; có khả năng được đào tạo lên bậc học cao hơn tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tiếng Trung thương mại hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

+ Đào tạo cử nhân Tiếng Trung thương mại có khả năng vận dụng vào thực tế kiến thức cơ bản liên quan đến chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội, kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc, kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung thương mại, kiến thức tổng quát về kinh tế - thương mại.

+ Đào tạo cử nhân tiếng Trung thương mại có khả năng thực hành thuần thục các kỹ năng: kỹ năng tổng hợp, phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề trong các tình huống công việc; kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Trung, kỹ năng biên phiên dịch, soạn thảo văn bản bằng tiếng Trung trong hoạt động thương mại; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp và ứng xử; có khả năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

+ Đào tạo cử nhân tiếng Trung thương mại có khả năng làm việc độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

+ Đào tạo cử nhân tiếng Trung thương mại đạt chuẩn về ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kiến thức sau:

(PLO1): Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn liên quan đến chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội vào công việc và đời sống;

(PLO2): Vận dụng được các kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc và kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung thương mại vào hoạt động giao tiếp và giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc trong môi trường kinh doanh thương mại;

(PLO3): Vận dụng được các kiến thức tổng quát về kinh tế - thương mại vào việc giải quyết các tình huống trong môi trường kinh doanh thương mại.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng thực hành của chuyên ngành Tiếng Trung Thương Mại gồm:

Kỹ năng tư duy

(PLO4): Sử dụng được kỹ năng tổng hợp, phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề trong các tình huống công việc;

Kỹ năng học vấn

(PLO5): Sử dụng thành thạo kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Trung; vận dụng linh hoạt các kỹ năng biên phiên dịch, soạn thảo văn bản bằng tiếng Trung trong các hoạt động thương mại; đạt chuẩn tiếng Trung bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014;

Kỹ năng cá nhân và kỹ năng tương tác liên cá nhân

(PLO6): Phát triển được các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp và ứng xử vào học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn;

(PLO7): Có khả năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có năng lực tự chủ và trách nhiệm trong làm việc cá nhân, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc; có năng lực định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc.

(PLO9): Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn.

2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO10): Vận dụng được kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh vào các tình huống giao tiếp cơ bản trong công việc và đời sống.

(PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

4. Đối tượng tuyển sinh

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học;

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

6. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

7. Nội dung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Ngôn ngữ giảng dạy	Số TC	Cấu trúc
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			43	
1.1	Giáo dục đại cương			32	
1.1.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>			30	
1	Triết học Mác- Lênin	MLNP0221	Tiếng Việt	3	36,18
2	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	RLCP1211	Tiếng Việt	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCM10111	Tiếng Việt	2	24,12
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	HCM10131	Tiếng Việt	2	21,18
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HCM10121	Tiếng Việt	2	24,12
6	Pháp luật đại cương	TLAW0111	Tiếng Việt	2	24,12
7	Tin học quản lý	INFO0311	Tiếng Việt	3	36,18
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	SCRE0111	Tiếng Việt	2	24,12
9	Tiếng Anh 1	ENTH1411	Tiếng Anh	2	24,12
10	Tiếng Anh 2	ENTH1511	Tiếng Anh	2	24,12

11	Tiếng Anh 3	ENTH1611	Tiếng Anh	2	24,12
12	Tiếng Trung sơ cấp 1 (GV bản ngữ)	CHIN1771	Tiếng Trung	3	36,18
13	Tiếng Trung sơ cấp 2 (GV bản ngữ)	CHIN1871	Tiếng Trung	3	36,18
1.1.2	Các học phần tự chọn			2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>				
1	Dẫn luận ngôn ngữ	ENTH0311	Tiếng Việt	2	24,12
2	Cơ sở văn hoá Việt Nam	ENTI0111	Tiếng Việt	2	24,12
1.2	Giáo dục thể chất			3	
1.2.1	Học phần bắt buộc			1	
	Giáo dục thể chất chung	GDTC1611	Tiếng Việt	1	
1.2.2	Học phần tự chọn			2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau</i>				
1	Bóng ném	GDTC0721	Tiếng Việt	1	
2	Bóng chuyền	GDTC0621	Tiếng Việt	1	
3	Cầu lông	GDTC0521	Tiếng Việt	1	
4	Bóng bàn	GDTC1621	Tiếng Việt	1	
5	Cờ vua	GDTC1721	Tiếng Việt	1	
6	Bóng rổ	GDTC0821	Tiếng Việt	1	
1.3	Giáo dục quốc phòng –an ninh			8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			88	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành			28	
2.1.1.	Các học phần bắt buộc			17	
1	Tiếng Trung sơ cấp 3	CHIN1971	Tiếng Trung	3	36,18
2	Tiếng Trung sơ cấp 4	CHIN2071	Tiếng Trung	3	36,18
3	Tiếng Trung trung cấp 1	CHIN1571	Tiếng Trung	3	36,18
4	Tiếng Trung trung cấp 2	CHIN1671	Tiếng Trung	3	36,18
5	Ngữ pháp tiếng Trung Quốc	CHIN3371	Tiếng Trung	2	24,12
6	Ngữ âm, văn tự, từ vựng tiếng Trung Quốc	CHIN2271	Tiếng Trung	3	36,18
2.1.2.	Các học phần tự chọn			11	
	<i>Chọn 11 TC trong các HP sau:</i>				
1	Nghe nói tiếng Trung	CHIN2571	Tiếng Trung	3	0,90
2	Đọc viết tiếng Trung	CHIN2871	Tiếng Trung	3	0,90
3	Tiếng Trung nâng cao	CHIN2171	Tiếng Trung	3	0,90

4	Đối chiếu ngôn ngữ Hán-Việt	CHIN2671	Tiếng Trung	3	36,18
5	Ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc	CHIN2371	Tiếng Trung	3	36,18
6	Kinh tế học	MIEC0821	Tiếng Việt	3	36,18
7	Tiếng Anh thương mại 1	ENTI3311	Tiếng Anh	2	24,12
8	Tiếng Việt	ENTH0211	Tiếng Anh	2	24,12
2.2.	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)			38	
2.2.1.	Các học phần bắt buộc			27	
1	Tiếng Trung thương mại tổng hợp 1	CHIN1071	Tiếng Trung	3	36,18
2	Tiếng Trung thương mại tổng hợp 2	CHIN1171	Tiếng Trung	3	36,18
3	Nghe nói tiếng Trung thương mại	CHIN2471	Tiếng Trung	3	0,90
4	Đọc viết tiếng Trung thương mại	CHIN2771	Tiếng Trung	3	0,90
5	Tiếng Trung thương mại quốc tế 1	CHIN1271	Tiếng Trung	3	36,18
6	Tiếng Trung thương mại quốc tế 2	CHIN1371	Tiếng Trung	3	36,18
7	Tiếng Trung thương mại quốc tế 3	CHIN1471	Tiếng Trung	3	36,18
8	Dịch viết tiếng Trung thương mại 1*	CHIN2921	Tiếng Trung	3	34,12,5
9	Dịch nói tiếng Trung thương mại 1*	CHIN3021	Tiếng Trung	3	34,12,5
2.2.2.	Các học phần tự chọn			11	
	<i>Chọn 10 TC trong các HP sau:</i>				
1	Dịch viết tiếng Trung thương mại 2	CHIN3171	Tiếng Trung	3	36,18
2	Dịch nói tiếng Trung thương mại 2	CHIN3271	Tiếng Trung	3	36,18
3	Văn hóa và nghi thức thương mại Trung Quốc	CHIN4311	Tiếng Trung	3	36,18
4	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	ITOM0511	Tiếng Việt	3	36,18
5	Đàm phán thương mại quốc tế	ITOM1621	Tiếng Việt	3	36,18
6	Nghiệp vụ hải quan	ITOM1721	Tiếng Việt	3	36,18
7	Chuyển đổi số trong kinh doanh	PCOM1111	Tiếng Việt	2	24,12
8	Khởi sự kinh doanh	CEMG4111	Tiếng Việt	2	24,12
2.3.	Kiến thức bổ trợ			12	
2.3.1.	Các học phần bắt buộc			6	
1	Kinh doanh quốc tế	ITOM1311	Tiếng Việt	3	36,18
2	Thương mại điện tử căn bản	PCOM0111	Tiếng Việt	3	36,18
2.3.2.	Các học phần tự chọn			6	
	<i>Chọn 6 TC trong các HP sau:</i>				
1	Đầu tư quốc tế	FECO2411	Tiếng Việt	3	36,18

2	Quản trị đa văn hóa	ITOM1811	Tiếng Việt	3	36,18
3	Phát triển hệ thống thương mại điện tử	ECOM1511	Tiếng Việt	3	36,18
4	Marketing thương mại điện tử	SMGM0511	Tiếng Việt	3	36,18
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học			10	
2.4.1	Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp	REPQ1411	Tiếng Trung	3	0,90
2.4.2	Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp	LVVQ1711	Tiếng Trung	7	0,210

Ghi chú:

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh. Trong 120 TC học tập và tốt nghiệp có 90 tín chỉ bắt buộc và 30 tín chỉ tự chọn.

Các học phần được đánh dấu (*) là học phần mời báo cáo thực tế.

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

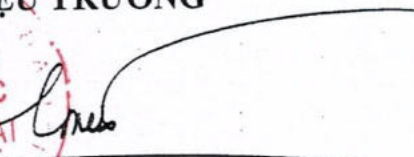
TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	9-10TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	03TC
		Tổng cộng	12-13TC
2	KỲ II	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	6-8TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	15-16TC
3	KỲ HÈ NĂM NHẤT	Giáo dục quốc phòng – an ninh	08 TC
4	KỲ III	Khối kiến thức GDĐC	04 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	11-12 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	16-17 TC
5	KỲ IV	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	3-6TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	và 3-6TC

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
		Tổng cộng	15-17 TC
6	KỶ V	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	12-15 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	15-17TC
7	KỶ VI	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	05-06 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	09 TC
		Tổng cộng	16-17TC
8	KỶ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	13-15 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	03 TC
		Tổng cộng	16-18TC
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10TC
10	TỔNG CỘNG		131TC

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

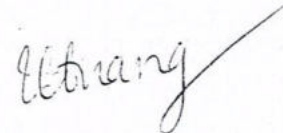
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI



PGS, TS Nguyễn Hoàng

VIỆN TRƯỞNG



PGS, TS Trần Kiều Trang